

Mã đề thi: 4

Thời gian làm bài: 45 phút.
(40 câu trắc nghiệm)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp:

Câu 1: Đơn phân của protein là

- A. axit béo. B. axit amin. C. glucozơ. D. nucleotit.

Câu 2: Những thành phần không có ở tế bào động vật là

- A. không bào, diệp lục. B. màng xellulozơ, không bào.
C. màng xellulozơ, diệp lục D. diệp lục hoặc không bào.

Câu 3: Các loại protein khác nhau được phân biệt nhau bởi

- A. số lượng, thành phần, trật tự sắp xếp các axit amin và cấu trúc không gian.
B. số lượng, trật tự sắp xếp các axit amin và cấu trúc không gian.
C. số lượng, thành phần axit amin và cấu trúc không gian.
D. số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp các axit amin.

Câu 4: Thế giới sinh vật được phân loại thành các nhóm theo trình tự lớn dần là

- A. loài - chi - họ - bộ - lớp - ngành - giới. B. loài - bộ - họ - chi - lớp - ngành - giới.
C. loài - chi - bộ - họ - lớp - ngành - giới. D. giới - ngành - lớp - bộ - họ - chi - loài.

Câu 5: Tế bào vi khuẩn có kích nhỏ và cấu tạo đơn giản giúp chúng

- A. có tỷ lệ S/V lớn, trao đổi chất với môi trường nhanh, tế bào sinh sản nhanh hơn tế bào có kích thước lớn.
B. tránh được sự tiêu diệt của kẻ thù vì khó phát hiện.
C. tiêu tốn ít thức ăn.
D. xâm nhập dễ dàng vào tế bào vật chủ.

Câu 6: Nếu môi trường bên ngoài có nồng độ của các chất tan lớn hơn nồng độ của các chất tan có trong tế bào thì môi trường đó được gọi là môi trường

- A. bão hoà. B. đẳng trương. C. nhược trương. D. ưu trương.

Câu 7: Một phân tử mỡ bao gồm

- A. 1 phân tử glixerol với 1 axit béo B. 1 phân tử glixerol với 3 axit béo.
C. 1 phân tử glixerol với 2 axit béo. D. 3 phân tử glixerol với 3 axit béo.

Câu 8: Nước có vai trò quan trọng đặc biệt với sự sống vì

- A. có thể tồn tại ở nhiều dạng vật chất khác nhau.
B. chiếm thành phần chủ yếu trong mọi tế bào và cơ thể sống.
C. chúng có tính phân cực.
D. cấu tạo từ 2 nguyên tố chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ thể sống.

Câu 9: Hiện tượng phân co nguyên sinh xảy ra khi

- A. tế bào bị mất nước. B. tế bào chết.
C. tế bào bị teo lại D. tế bào bị co nguyên sinh nhận được nước

Câu 10: ADN là một đại phân tử cấu tạo theo nguyên tắc đa phân, đơn phân là 4 loại

- A. ribonucleotit (A,T,G,X). B. ribonucleotit (A,U,G,X).
C. nucleotit (A,T,G,X). D. nucleotit (A, U, G, X).

Câu 11: Các tế bào sau trong cơ thể người, tế bào có nhiều ti thể nhất là tế bào

- A. hồng cầu. B. biểu bì. C. xương. D. cơ tim.

Câu 12: Các thành phần bắt buộc cấu tạo nên tế bào nhân sơ

- A. màng sinh chất, vùng nhân, vỏ nhầy, tế bào chất.

- B. thành tế bào, nhân, tế bào chất, vỏ nhày.
- C. màng sinh chất, tế bào chất vùng nhân.
- D. thành tế bào, tế bào chất, vùng nhân và roi.

Câu 13: Đơn phân của ADN là

- A. nucleotit.
- B. axit béo.
- C. axit amin.
- D. bazơ nito.

Câu 14: Các cấp tổ chức của thế giới sống đều là những hệ mở vì

- A. phát triển và tiến hoá không ngừng.
- B. có khả năng thích nghi với môi trường.
- C. thường xuyên trao đổi chất với môi trường.
- D. có khả năng sinh sản để duy trì nòi giống.

Câu 15: Kiểu vận chuyển các chất ra vào tế bào bằng sự biến dạng của màng sinh chất là

- A. khuếch tán trực tiếp.
- B. vận chuyển chủ động.
- C. xuất, nhập bào.
- D. vận chuyển thụ động.

Câu 16: Mỗi nucleotit cấu tạo gồm

- A. đường pentozơ và nhóm photphat.
- B. đường pentozơ và bazơ nito.
- C. nhóm photphat và bazơ nito.
- D. đường pentozơ, nhóm photphat và bazơ nito.

Câu 17: Tế bào của cùng một cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào "lạ" là nhờ

- A. màng sinh chất có protein thụ thể.
- B. cả A và C.
- C. màng sinh chất có "dấu chuẩn".
- D. màng sinh chất có khả năng trao đổi chất với môi trường.

Câu 18: Cacbonhidrat là hợp chất hữu cơ được cấu tạo bởi các nguyên tố

- A. C, H, N, P.
- B. C, H, O.
- C. C, H, O, N.
- D. C, H, O, P.

Câu 19: Hai chuỗi polinucleotit của ADN liên kết với nhau bởi liên kết

- A. cộng hoá trị.
- B. hydro.
- C. peptit.
- D. ion.

Câu 20: Vận chuyển thụ động

- A. cần các bơm đặc biệt trên màng.
- B. không cần tiêu tốn năng lượng.
- C. cần tiêu tốn năng lượng.
- D. cần có các kênh protein.

Câu 21: Thành tế bào vi khuẩn cấu tạo chủ yếu từ

- A. xenlulozơ
- B. colesteron.
- C. photpholipit và protein.
- D. peptidoglican.

Câu 22: Lưới nội chất trơn có nhiệm vụ

- A. chuyển hoá đường và phân huỷ chất độc hại đối với cơ thể.
- B. tổng hợp protein.
- C. cả A và B.
- D. cung cấp năng lượng.

Câu 23: ADN là thuật ngữ viết tắt của

- A. axit nucleic.
- B. axit deoxiribonucleic.
- C. axit nucleotit.
- D. axit ribonucleic.

Câu 24: Vùng nhân của tế bào nhân sơ chứa 1 phân tử

- A. ADN dạng vòng.
- B. tARN dạng vòng.
- C. rARN dạng vòng.
- D. mARN dạng vòng.

Câu 25: Phần lớn các nguyên tố đa lượng cấu tạo nên

- A. protein, vitamin.
- B. đại phân tử hữu cơ
- C. lipit, enzym.
- D. glucozơ, tinh bột, vitamin.

Câu 26: Đơn vị tổ chức cơ sở của mọi sinh vật là

- A. tế bào.
- B. các đại phân tử.
- C. mô.
- D. cơ quan.

Câu 27: Đặc điểm cho phép xác định 1 tế bào của sinh vật nhân thực hay của 1 sinh vật nhân sơ là

- A. vật liệu di truyền được phân tách khỏi phần còn lại của tế bào bằng màng bán thấm.
- B. tế bào di động
- C. vật liệu di truyền tồn tại ở dạng phức hợp của axit nucleic và protein.
- D. nó có vách tế bào.

Câu 28: Cơ nguyên sinh là

